

KẾ HOẠCH

kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, trọng tâm là khắc phục những yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình

Thực hiện Chương trình số 54-CTr/TU, ngày 28/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát năm 2014 (*điều chỉnh, bổ sung*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4*), trọng tâm là khắc phục những yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, trọng tâm là việc khắc phục những yếu kém, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, những kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân; từ đó phát huy những ưu điểm, đề ra giải pháp khắc phục những khuyết điểm, hạn chế và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Việc kiểm tra phải được tiến hành nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất, trên cơ sở bám sát ba vấn đề cấp bách nêu trong Nghị quyết Trung ương 4, Kế hoạch số 28-KH/TU, 03/4/2012 của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong quá trình triển khai thực hiện đến nay (*Thông báo số 161-TB/VPTU, ngày 27/02/2013 của Văn phòng Tỉnh ủy, Thông báo số 292-TB/TU, ngày 08/4/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 301 -TB/VPTU, ngày 04/4/2014 của Văn phòng Tỉnh ủy*).

- Phát huy dân chủ, đề cao tính tự giác trong việc kiểm tra, tự kiểm tra của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; tránh việc làm lướt, qua loa, chiếu lệ.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỐC THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra: *(theo đề cương đính kèm)*

2. Đối tượng kiểm tra: Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn các cấp ủy, đơn vị sau đây để trực tiếp kiểm tra, gồm: *Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Nam, Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương.*

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cấp ủy còn lại tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Mốc thời gian kiểm tra: Từ sau khi hoàn thành việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình lần đầu tiên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đến nay *(từ tháng 11/2012 đến tháng 4/2014).*

4. Thời gian và địa điểm tiến hành kiểm tra: *Từ ngày 15/5/2014 đến ngày 28/5/2014.* Thời gian và địa điểm kiểm tra cụ thể do các Đoàn kiểm tra thống nhất với ban thường vụ các cấp ủy, cơ quan được chọn kiểm tra.

5. Thành phần tham dự kiểm tra:

- Các thành viên Đoàn kiểm tra do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập;

- *Đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh:* Tập thể ban thường vụ cấp ủy thuộc đối tượng kiểm tra, đồng chí chánh văn phòng cấp ủy;

- *Đối với các sở:* Tập thể lãnh đạo, cấp uỷ cơ quan và đồng chí trưởng phòng tổ chức cán bộ hoặc chánh văn phòng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 03 đoàn kiểm tra, cụ thể:

- **Đoàn Kiểm tra số 1:** Do đồng chí **Huỳnh Văn Tí** - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn, trực tiếp kiểm tra Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc và Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh.

- **Đoàn Kiểm tra số 2:** Do đồng chí **Bùi Thế Nhân** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn, trực tiếp kiểm tra Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Nam và Sở Công thương.

- **Đoàn Kiểm tra số 3:** Do đồng chí **Lương Văn Hải** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn, trực tiếp kiểm tra Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh và Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

2. Căn cứ nội dung đề cương hướng dẫn, ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo các sở được chọn để kiểm tra chuẩn bị báo cáo và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và đồng chí Trưởng đoàn kiểm tra **trước ngày kiểm tra ít nhất là 03 ngày** làm việc; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tự kiểm tra báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **chậm nhất là ngày 20/5/2014**.

3. Sau khi kết thúc kiểm tra, các đoàn gửi báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 06/6/2014**; đồng thời, thông báo kết quả kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp kiểm tra biết, thực hiện.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này; đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 13/6/2014**./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng + Vụ III;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng + Vụ VII;
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thành viên các đoàn kiểm tra;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG

kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, trọng tâm là khắc phục những yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 21/4/2013
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I. Đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương

Nêu khái quát chung về đặc điểm, tình hình sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4; tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

II. Tình hình và kết quả việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) từ sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình đến nay

1- Việc tiếp tục ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong đó, chú ý nhấn mạnh những nội dung, vấn đề gì cần tập trung thực hiện; những biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện; việc kiểm tra, giám sát thực hiện...Kết quả việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện của phòng, ban, đơn vị, cấp ủy trực thuộc. .

2- Tình hình và kết quả khắc phục những khuyết điểm, yếu kém sau kiểm điểm. Những khuyết điểm, yếu kém đã được kết luận qua kiểm điểm, trong đó nêu rõ những khuyết điểm còn tồn tại trong nhiều năm hoặc qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được khắc phục. Việc xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp, lộ trình sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém sau kiểm điểm. Kết quả sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém. Chỉ đạo giải quyết, xử lý những vấn đề phát sinh (nếu có).

3- Việc xác định nội dung và tình hình thực hiện những việc cần làm ngay. Việc xác định nội dung những việc cần làm ngay để khắc phục những khuyết điểm, yếu kém sau kiểm điểm (đã đề ra bao nhiêu việc cần làm ngay? Việc xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện? Thời gian hoàn thành từng việc? ...). Tiến độ và kết quả thực hiện từng việc cụ thể đã đề ra? Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có).

4. Tình hình, kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân sau kiểm điểm. Tổng số đơn, thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng đến thời điểm tiến hành kiểm điểm (nêu cụ thể từng vụ việc); tập trung nhiều nhất ở lĩnh vực nào?

Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết cụ thể? Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết (*nếu có*).

5. Tình hình, kết quả rà soát, xử lý các vụ việc tiêu cực, tồn đọng. Tổng số vụ việc tiêu cực, tồn đọng có đến thời điểm tiến hành kiểm điểm (*nêu cụ thể từng vụ việc*); tập trung nhiều nhất ở lĩnh vực nào? Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết từng vụ việc cụ thể? Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết (*nếu có*).

III. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm.
2. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.
3. Phương hướng, biện pháp trong thời gian tới.
4. Những đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương, với tỉnh.